

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở năm học 2021 - 2022

STT	Nội dung	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được.	* Cân nặng: Kênh Bình thường: + Đầu năm đạt : 93% + Cuối năm đạt: 94% Kênh suy dinh dưỡng: + Đầu năm: 0.6% + Cuối năm còn: 0% * Chiều cao: Kênh Bình thường: + Đầu năm đạt : 99.7% + Cuối năm đạt: 100% Kênh thấp còi: + Đầu năm: 0.3% + Cuối năm còn: 0%
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình giáo dục mầm non - Chương trình giáo dục mẫu giáo.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	* Trẻ 3 tuổi và 4 tuổi: 1. Phát triển thể chất: + Đầu năm đạt: 75% + Cuối năm đạt: 90% 2. Phát triển nhận thức: + Đầu năm đạt: 73% + Cuối năm đạt: 92% 3. Phát triển ngôn ngữ: + Đầu năm đạt: 85% + Cuối năm đạt: 91% 4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội: + Đầu năm đạt: 87% + Cuối năm đạt: 93% 5. Phát triển thẩm mỹ + Đầu năm đạt: 72% + Cuối năm đạt: 93% * Trẻ 5 tuổi: 99% trở lên trẻ đạt chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Đảm bảo 100% các lớp đủ cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình. Cơ sở có đủ các điều kiện nuôi dưỡng trẻ theo qui định. 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuẩn, trên chuẩn. Thực hiện nghiêm túc qui chế chuyên môn.

P. Minh Khai, ngày 01 tháng 9 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

UBND QUẬN HỒNG BÀNG
TRƯỜNG MẪU GIÁO MẦM NON I

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế năm học 2021-2022

Đơn vị tính: trẻ em

ST T	Nội dung	Tổng số trẻ em	Mẫu giáo			
			Nhà trẻ	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	286	31	85	82	88
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày	286	31	85	82	88
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	286	31	85	82	88
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	286	31	85	82	88
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	286	31	85	82	88
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	286	31	85	82	88
1	Số trẻ cân nặng bình thường	262	29	77	75	81
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	5	0	4	1	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	279	31	82	79	87
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	2	0	2	0	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	11	0	3	3	5
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	286	31	85	82	88
1	Chương trình giáo dục mẫu giáo	286	31	85	82	88

P. Minh Khai, ngày 30 tháng 9 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG